

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật  
đầu tư xây dựng công trình cầu qua sông Bắc Hưng Hải,  
thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cầu qua sông Bắc Hưng Hải, thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2167/TTr-SGTVT ngày 25/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình cầu qua sông Bắc Hưng Hải, thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên BCKTKT: Đầu tư xây dựng công trình cầu qua sông Bắc Hưng Hải, thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu.
3. Đơn vị tư vấn lập BCKTKT: Trung tâm Tư vấn giao thông vận tải.
4. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sỹ Đỗ Thanh Hải.

5. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân, dần hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Hòa nói riêng và huyện Khoái Châu nói chung.

6. Địa điểm xây dựng: Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

7. Loại, cấp công trình

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp 4.

8. Số bước thiết kế: Công trình được thiết kế 1 bước, thiết kế bản vẽ thi công.

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

9.1. Quy mô: Đầu tư xây dựng công trình cầu qua sông Bắc Hưng Hải, thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, với các chỉ tiêu như sau:

- Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL.

- Mực nước thiết kế +3,7 theo số liệu của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Châu Giang.

- Tải trọng thiết kế: 0,65xHL-93, người đi bộ 3kN/m<sup>2</sup> theo tiêu chuẩn 22TCN 272 - 2005.

- Quy mô mặt cắt ngang toàn cầu:  $B_{\text{toàn cầu}} = 6\text{m}$  bao gồm chiều rộng phần xe chạy: 5m; lan can cầu  $B_{lc} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

a) Giải pháp thiết kế cầu:

- Sơ đồ cầu: Cầu 1 nhịp giản đơn: 1x18m. Chiều dài toàn cầu  $L = 28,1\text{m}$  (tính đến đuôi tường cánh mố).

- Bề rộng toàn cầu:  $B_{\text{toàn cầu}} = 6\text{m} = 0,5\text{m} + 5\text{m} + 0,5\text{m}$ .

- Kết cấu phần trên:

+ Mặt cắt ngang bố trí 6 phiến dầm bản đúc sẵn, lắp ghép đặt cách nhau  $a = 1,0\text{m}$ ; dầm bản nhịp 18m bằng BTCT DƯL 40Mpa, chiều cao dầm  $H.d = 0,65\text{m}$ ; lớp liên kết bản bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ dày 10cm; các phiến dầm liên kết với mố bằng chốt thép mạ kẽm.

+ Cấp cường độ cao dùng loại tao 7 sợi đường kính 12,7mm theo tiêu chuẩn ASTM A416 - 85 grade 270 độ chùng thấp hoặc tương đương.

+ Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông lưới thép 30Mpa đổ tại chỗ, dày 8cm - 13cm, quét lớp chống thấm trước khi đổ bê tông lớp phủ mặt cầu; độ dốc ngang mặt cầu 2 mái  $i = 2\%$ .

+ Gõ cầu bằng cao su có cốt bản thép chịu lực.

+ Khe co giãn bằng thép dạng răng lược.

+ Gờ chắn bánh bằng BTCT 30Mpa đổ tại chỗ.

+ Lan can tay vịn bằng thép hình và thép ống mạ tráng kẽm.

+ Ống thoát nước mặt cầu D150mm bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu phần dưới:

+ Mô cầu dạng tường bằng BTCT 30MPa, móng trên hệ cọc ép BTCT 30MPa, tiết diện ngang của cọc (35x35)cm, mỗi mô bố trí 20 cọc, chiều dài cọc dự kiến là 22m; lòng mô đắp bằng vật liệu thoát nước tốt, tính nén lún thấp.

+ Bản dẫn sau mô bằng BTCT 30MPa dày 30cm; chiều dài bản dẫn theo phương dọc cầu 4,4m; chiều rộng bản dẫn theo phương ngang cầu 5,0m; bản dẫn liên kết với mô bằng cốt thép.

+ Chân khay, tứ nón: Xây bằng đá hộc vữa XMCV M100 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

#### b) Giải pháp thiết kế tuyến:

- Bình đồ tuyến: Được thiết kế phù hợp với mặt bằng hiện trạng, nắn chỉnh hướng tuyến (so với cầu cũ) để đảm bảo độ êm thuận và an toàn khai thác. Điểm đầu Km0+00 (giếng làng), điểm cuối Km0+156,5 tiếp giáp đường cũ; chiều dài tuyến là 156,5m trong đó chiều dài toàn cầu  $L_{tc} = 28,1m$ .

- Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở các chỉ tiêu thiết kế của kênh Bắc Hưng Hải tại vị trí xây dựng cầu và các điểm khống chế trên khu vực, thiết kế cao độ đường đò đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu thiết kế của kênh Bắc Hưng Hải và êm thuận vào đường hiện có.

- Trắc ngang tuyến:

+ Chiều rộng nền đường:  $B_n = 6,5m$ ;

+ Chiều rộng mặt đường:  $B_m = 5,0m$ , độ dốc ngang mặt  $i = 2\%$ .

+ Chiều rộng lề đường:  $B_{ld} = 2 \times 0,75m = 1,5m$ , độ dốc ngang lề  $i = 4\%$ .

- Kết cấu nền, áo đường (theo thứ tự từ trên xuống dưới):

\* Trên đường cũ:

+ Mặt đường bằng BTXM đổ tại chỗ M250 đá 2x4, dày 20cm;

+ Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Bù vênh trên đường cũ bằng cấp phối đá dăm loại II;

\* Trên phần đường mở rộng:

+ Mặt đường bằng BTXM đổ tại chỗ M250 đá 2x4, dày 20cm;

+ Lớp cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

+ Lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại II dày 18cm;

+ Lớp cát đen tiếp giáp với kết cấu áo đường đầm chặt  $\geq K98$  dày 50cm;

+ Đắp nền đường bằng cát đen đầm chặt  $\geq K95$ .

#### c) Các công trình trên tuyến:

- Hệ thống hộ lan: Thiết kế lắp đặt hệ thống hộ lan bằng cột thép, tôn sóng mạ kẽm trên lưng đường cong đường dẫn hai đầu cầu phía mô M1, chiều dài 12m. Cột thép kích thước 1400x160x160x4mm, tôn sóng rộng 310mm, dày 3mm, có gắn mắt phản quan để hướng dẫn và đảm bảo an toàn giao thông.

- Hệ thống thoát nước: Thiết kế cải tạo, sửa chữa hệ thống rãnh cũ; xây mới bổ sung trên tuyến và các vuốt nối để đảm bảo thoát nước trên tuyến.

- Hệ thống báo hiệu đường bộ: Thiết kế hệ thống biển báo hiệu, vạch sơn kẻ đường giảm tốc theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.

10. Tổng mức đầu tư : 12.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 9.624.160.000 đồng
- Chi phí GPMB (tạm tính) : 144.015.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 282.565.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 756.374.000 đồng
- Chi phí khác : 556.282.000 đồng
- Dự phòng : 636.604.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 50%.
- Ngân sách huyện Khoái Châu: 50%.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện: Kế hoạch năm 2018 - 2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././w/

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT<sup>D</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử